

Số: 14/2019/QĐST- HNGĐ

Hà Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N

Bị đơn: Anh Ma Văn K

Địa chỉ: Số nhà 19A, ngõ 212, tổ 15, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và Anh Ma Văn K; địa chỉ: Số nhà 19A, ngõ 212, tổ 15, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và Ma Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị Hương L, sinh ngày 02/10/2015 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định

- Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 00996 ngày 12 tháng 11 năm 2018, trả lại cho chị N 150.000đ án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố HG;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND xã H, H.BQ, tỉnh HG;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình